THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 4

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

THỨ	TIẾT	10A1 (P.Anh)		10A2 (Dung H)		10A3 (N.Thơm)		10A4 (P.Giang)		10A5 (L.Thu)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - L.Dương	Hóa - Hưng H	HĐTN - T.Thu	CN - N.Lan	HĐTN - N.Vân	Sinh - H.Yến	HĐTN - T.Nga	Toán - P.Giang	HĐTN - L.Thu	Toán - Đ.Hương
	2	Tin - H.Liễu	Toán - Đ.Hương	GDĐP - N.Ngần	NNgữ - D.Linh	Sử - N.Châm	NNgữ - H.Thương	CN - Đ.Thanh	Hóa - T.Nga	NNgữ - T.Thu	GDĐP - N.Ngần
	3	GDQP-AN - L.Hưng		Toán - Đ.Hương		Lí - N.Thơm		HĐTN - T.Thu		Tin - H.Liễu	
	4	Toán - Đ.Hương		Hóa - Dung H		Hóa - N.Vân		Toán - P.Giang		Lí - L.Thu	
	5										
3	1	Toán - Đ.Hương		NNgữ - D.Linh		Hóa - N.Vân		NNgữ - T.Thu		HĐTN - L.Thu	
	2	NNgữ - Lan Hương		Hóa - Dung H		GDTC - P.Khiên		Hóa - T.Nga		Toán - Đ.Hương	
	3	Hóa - Hưng H		GDTC - P.Khiên		Toán - L.Lan		HĐTN - T.Thu		Hóa - Dung H	
	4	GDTC - P.Khiên		Toán - Đ.Hương		Tin - H.Liễu		Toán - P.Giang		CN - Đ.Thanh	
	5										
4	1	Lí - P.Anh	CN - N.Lan	Toán - Đ.Hương	HĐTN - T.Thu	Lí - N.Thơm	Toán - L.Lan	GDTC - H.Cường	Lí - P.Anh	Tin - H.Liễu	Toán - Đ.Hương
	2	Toán - Đ.Hương	GDTC - P.Khiên	Lí - H.Hương	Toán - Đ.Hương	GDTC - P.Khiên	Văn - K.Linh	Tin - H.Liễu	Sử - V.Anh Sử	GDTC - H.Cường	NNgữ - T.Thu
	3	HĐTN - L.Dương	Lí - P.Anh	GDTC - P.Khiên	Lí - H.Hương	HĐTN - Hằng Lí	GDĐP - N.Ngần	Hóa - T.Nga	NNgữ - T.Thu	Toán - Đ.Hương	Văn - K.Linh
	4	Sử - H.Thủy		Tin - H.Liễu		Toán - L.Lan		Lí - P.Anh		Hóa - Dung H	
	5										
5	1	Hóa - Hưng H		Tin - H.Liễu		Toán - L.Lan		Lí - P.Anh		Lí - L.Thu	
	2	HĐTN - L.Dương		Lí - H.Hương		GDQP-AN - L.Hưng		GDTC - H.Cường		HĐTN - L.Thu	
	3	Lí - P.Anh		Văn - T.Huyền		Sinh - H.Yến		Toán - P.Quang		CN - Đ.Thanh	
	4	NNgữ - Lan Hương		Văn - T.Huyền		Hóa - N.Vân		GDQP-AN - L.Hạnh		GDQP-AN - L.Hưng	
	5										
6	1	Văn - N.Nhâm	CN - N.Lan	NNgữ - D.Linh	Văn - T.Huyền	HĐTN - Hằng Lí	NNgữ - H.Thương	Tin - H.Liễu	NNgữ - T.Thu	NNgữ - T.Thu	Hóa - Dung H
	2	Văn - N.Nhâm	Văn - N.Nhâm	Hóa - Dung H	HĐTN - T.Thu	Tin - H.Liễu	Văn - K.Linh	GDĐP - N.Ngần	CN - Đ.Thanh	Sử - N.Bẩy	Lí - L.Thu
	3	GDĐP - N.Ngần	NNgữ - Lan Hương	GDQP-AN - L.Hạnh	Sử - N.Bẩy	NNgữ - H.Thương	Văn - K.Linh	Văn - T.Huyền	Văn - T.Huyền	Văn - K.Linh	GDTC - H.Cường
	4	Tin - H.Liễu		CN - N.Lan		Lí - N.Thơm		Văn - T.Huyền		Văn - K.Linh	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 4

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

THỨ	TIẾT	10A6 (H.Yến)		10A7 (L.Phương)		10A8 (T.Huyền)		10A9 (K.Linh)		10A10 (L.Thủy)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - H.Yến	Hóa - Dung H	HĐTN - L.Lan	Hóa - Hải Anh	HĐTN - V.Thơ	GDKT-PL - N.Ngần	HĐTN - P.Quang	GDQP-AN - L.Hưng	HĐTN - D.Linh	Văn - L.Thủy
	2	GDTC - H.Cường	Toán - L.Phượng	Địa - V.Thơ	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Phượng	CN - N.Thúy	Sử - N.Bẩy	Địa - Ngân	NNgữ - D.Linh	Văn - L.Thủy
	3	Lí - H.Hương		Văn - L.Phương		Lí - Hằng Lí		CN - N.Thúy		Sử - V.Anh Sử	
	4	GDĐP - N.Ngần		Hóa - Hải Anh		NNgữ - Lan Hương		NNgữ - Hạnh NN		Toán - L.Thúy	
	5										
3	1	Hóa - Dung H		NNgữ - Huệ NN		Văn - T.Huyền		GDTC - N.Phong		Địa - Ngân	
	2	NNgữ - T.Thu		Toán - L.Lan		GDKT-PL - N.Ngần		NNgữ - Hạnh NN		NNgữ - D.Linh	
	3	Tin - H.Liễu		GDĐP - N.Ngần		Toán - P.Quang		Lí - L.Thu		HĐTN - D.Linh	
	4	Sử - H.Thủy		GDTC - N.Phong		NNgữ - Lan Hương		HĐTN - P.Quang		GDKT-PL - N.Ngần	
	5										
4	1	Lí - H.Hương	Văn - K.Linh	Sử - V.Anh Sử	CN - N.Thúy	GDQP-AN - L.Hạnh	Địa - V.Thơ	Toán - Đ.Thúy	Toán - P.Quang	Lí - Hằng Lí	NNgữ - D.Linh
	2	Hóa - Dung H	Sinh - H.Yến	Toán - L.Lan	Toán - L.Lan	CN - N.Thúy	HĐTN - V.Thơ	GDKT-PL - N.Ngần	GDKT-PL - N.Ngần	Toán - L.Thúy	Văn - L.Thủy
	3	Tin - H.Liễu	HĐTN - H.Yến	NNgữ - Huệ NN	Địa - V.Thơ	Toán - L.Phượng	GDTC - N.Phong	HĐTN - P.Quang	Địa - Ngân	CN - N.Thúy	Toán - L.Thúy
	4	Toán - L.Phượng		CN - N.Thúy		Lí - Hằng Lí		GDĐP - N.Ngần		Địa - Ngân	
	5										
5	1	Sinh - H.Yến		Văn - L.Phương		Văn - T.Huyền		Văn - K.Linh		Lí - Hằng Lí	
	2	Văn - K.Linh		HĐTN - Hằng Lí		Văn - T.Huyền		Toán - Đ.Thúy		GDTC - N.Phong	
	3	Văn - K.Linh		GDKT-PL - N.Ngần		NNgữ - Lan Hương		Lí - L.Thu		CN - N.Thúy	
	4	Lí - H.Hương		Toán - L.Lan		GDTC - N.Phong		CN - N.Thúy		Sử - V.Anh Sử	
	5										
6	1	Toán - L.Phượng	Toán - L.Phượng	Văn - L.Phương	GDKT-PL - N.Ngần	Địa - V.Thơ	Địa - V.Thơ	Văn - K.Linh	Văn - K.Linh	GDTC - N.Phong	Văn - L.Thủy
	2	GDTC - H.Cường	GDQP-AN - L.Hạnh	Văn - L.Phương	Địa - V.Thơ	HĐTN - V.Thơ	Văn - T.Huyền	Văn - K.Linh	Sử - N.Bẩy	HĐTN - D.Linh	GDKT-PL - N.Ngần
	3	HĐTN - H.Yến	NNgữ - T.Thu	GDTC - N.Phong	NNgữ - Huệ NN	Sử - N.Châm	GDĐP - N.Ngần	NNgữ - Hạnh NN	GDTC - N.Phong	Toán - L.Thúy	GDQP-AN - L.Hưng
	4	NNgữ - T.Thu		HĐTN - Hằng Lí		Toán - L.Phượng		Toán - Đ.Thúy		GDĐP - N.Ngần	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										